

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 / 2021/KDTM-ST
Ngày 04 tháng 05 năm 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Xuân .

2. Ông Dương Minh Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 05 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 28/01/2021 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021 /QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐ-DSST giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam

Trụ sở chính: Số 108, T, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn Th - Chức vụ: Phó Giám đốc NHTMCP CT Việt Nam - Chi nhánh L.(Xin vắng mặt).

- Ông Hoàng Trung K - Chức vụ: Nhân viên quản lý nợ có vấn đề Phòng tổng hợp NHTMCP CT Việt Nam - Chi nhánh L.

Địa chỉ: Số 35, đường Li, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt).

+ **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Th , sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Anh Ngô Văn H , sinh năm 1970 (Vắng mặt).

ĐKHKT: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 28, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Ngô Sỹ H , sinh năm 1997. (Vắng mặt).

- Chị Ngô Thuý D , sinh năm 2001. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 28, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai gửi tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến:*

Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - Chi nhánh L đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: TRANGVLH.0507-HĐCVHM/NHCT200 với bà Hoàng Thị Th và ông Ngô Văn H ngày 05/07/2019. Số tiền nhận nợ là: 3.950.000.000,đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Hạn mức tín dụng: 3.950.000.000,đồng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán quần áo may sẵn các loại. Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày 05/07/2019 đến hết ngày 05/07/2020. Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Hoàng Thị Th và ông Ngô Văn H đã thế chấp, cụ thể như sau:

1. Thế chấp Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 939363 do UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/06/2012; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00192. Mang tên ông Ngỗ Văn H và bà Hoàng Thị Th ngày 16/06/2015 chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Th , sinh năm 1982 số CMTND 121486463. Địa chỉ thường trú; Khu 3, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang theo hồ sơ số 07369-CN-008 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đất số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-BK939363 ký ngày 02/07/2019, tại Văn phòng Công chứng Quang Minh- tỉnh Bắc Giang, số công chứng 1054 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. (Khách hàng đã trả hết nợ và Ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp cho ông Hoàng Văn Th).

2. Thế chấp Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 939362 do UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/06/2012; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00193. Mang tên ông Ngỗ Văn H và bà Hoàng Thị Th ngày 16/06/2015 chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Th , sinh năm 1982 số CMTND 121486463. Địa chỉ thường trú; Khu 3, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang theo hồ sơ số 07369-CN-009 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đất số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-BK939362 ký ngày 02/07/2019, tại Văn phòng Công chứng Quang Minh- tỉnh Bắc Giang, số công chứng 1055 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD(Khách hàng đã trả hết nợ và Ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp cho ông Hoàng Văn Th).

3. Thế chấp Quyền sử dụng đất và giá trị tăng thêm theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 626140 do UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/03/2007; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

H02880/QĐ-UBND.Q10-T33. Mang tên ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-AI626140 ký ngày 11/12/2018, tại Văn phòng Công chứng Quang Minh- tỉnh Bắc Giang, số công chứng 2325/2018 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Quyền sử dụng đất; Thửa đất số: 183 - Tờ bản đồ số: 18; Diện tích: 86,8m²; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giá trị tăng thêm của quyền sử dụng đất: Nhà cấp III, 4 tầng diện tích 347,2m²

Ngày 29 tháng 03 năm 2021 bà Hoàng Thị Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng) và ngân hàng đã rút 02 tài sản của ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1982 số CMTND 121486463. Địa chỉ thửa đất tại; Khu 3, thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Nay ngân hàng xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Yêu cầu bà Hoàng Thị Th và ông Ngô Văn H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam tổng cộng số tiền là: **3.282.379.317**,đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.950.000.000,đồng, lãi vay trong hạn: 225.815.510,đồng và lãi phạt nợ gốc quá hạn: 106.563.807,đồng (Số dư nợ lãi vay trong hạn, lãi phạt quá hạn sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 08/04/2021 đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng).

2. Trường hợp bà Hoàng Thị Th và ông Ngô Văn H không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản của bà Th, ông H đã thế chấp tại ngân hàng.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Hoàng Thị Th và ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam cho đến khi trả xong khoản nợ.

* Bị đơn bà Hoàng Thị Th trình bày: Ngày 05/07/2019 vợ chồng bà có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng CT Việt Nam- Chi nhánh L với số tiền vay 3.950.000.000đồng và có thế chấp 03 tài sản trong đó có 02 tài sản của ông Hoàng Văn Thành và 01 tài sản của vợ chồng bà. Nay ngân hàng khởi kiện bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn bà đề nghị ngân hàng cho trả dần, nếu không trả được nợ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản của vợ chồng bà tại địa chỉ: Khu phố 3, đường V, phường N, thành phố C, tỉnh Bắc Giang nay là số nhà 28, làn 2, đường H, phường N, thành phố C đang thế chấp tại ngân hàng thì năm 2008 vợ chồng bà mua đất và làm nhà, lúc đó con trai chị là H đang đi nghĩa vụ quân sự chưa đi làm, còn con gái là D hiện đang đi học chưa đóng góp gì cho gia đình.

* Bị đơn ông Ngô Văn H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có bản tự khai và ý kiến gửi cho Tòa án.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Th, anh H, chị D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có bản tự khai và ý kiến gửi cho Tòa án.

+ Tòa án có tiến hành thẩm định tại chỗ tài sản đang thế chấp hiện nay tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng, không phát sinh thêm tài sản nào khác, không có tranh chấp, Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa ngày 16/04/2021 bà Th có đơn xin hoãn phiên tòa, hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời hạn xét xử vào 13 giờ 30 phút ngày 04/05/2021.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến: Quá trình thực hiện hợp đồng bà Th, ông H đã vi phạm thời gian trả nợ gốc vào ngày 5/07/2020 và vi phạm thời hạn trả nợ lãi vào ngày 25/06/2020 vì hạn mức cho vay 12 tháng nhưng trên giấy nhận nợ được giải ngân định kỳ 06 tháng 01 lần. Nay Ngân hàng thay đổi nội dung khởi kiện, do ngày 29 tháng 03 năm 2021 bà Hoàng Thị Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), và ngân hàng đã cho bà Th rút 02 tài sản của ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1982 số CMTND 121486463. Địa chỉ thửa đất tại ; Khu 3, thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Nay ngân hàng đề nghị ông H, bà Th phải trả ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 04/05/2021 là: **3.311.838.917**, đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.950.000.000, đồng, lãi vay trong hạn: 245.455.237, đồng và lãi phạt nợ gốc quá hạn: 116.383.680, đồng tính đến ngày 04/05/2021. (Số dư nợ lãi vay trong hạn, lãi phạt quá hạn sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 05/05/2021 đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng), trường hợp bà Th, ông H không trả được nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Th, ông H, anh H, chị D đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, bị đơn người liên quan không theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng : Buộc bà Th, ông H phải thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 04/05/2021 tổng cộng số tiền là: **3.311.838.917**, đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.950.000.000, đồng, lãi vay trong hạn: 245.455.237, đồng và lãi phạt nợ gốc quá hạn: 116.383.680, đồng tính đến ngày 04/05/2021 và toàn bộ số lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trên HĐTD cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc khoản vay. Trường hợp bà Th, ông H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của bà Th, ông H theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Bà Th, ông H phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Th, ông H phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.
- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bà Th, ông H, anh H, chị D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông H, anh H, chị D theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập ông Hoàng Văn Th với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do ông Th có 02 tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của bà Th, ngày 29/03/2021 bà Th đã trả được một phần tiền nợ và ngân hàng đã cho bà Th rút 02 tài sản của ông Th nên đến nay ông Th không còn là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về việc thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP CT Việt Nam với bà Hoàng Thị Th và ông Ngô Văn H là quan hệ kinh doanh thương mại giữa pháp nhân với cá nhân có đăng ký kinh doanh, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án. Trước khi khởi kiện ngân hàng và bà Th đã có thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết trường hợp có tranh chấp thì Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang sẽ giải quyết vụ án. Việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 30; Điều 35 và Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên đều có mục đích về lợi nhuận, theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Kinh doanh thương mại. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc bà Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng hạn mức số TRANGVLH.0507-HĐCVHM/NHCT200 ký ngày 05/07/2019 thì thấy: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam có giải ngân cho bà Th, ông H vay tổng số tiền 3.950.000.000đồng, thời hạn vay 01 năm (từ ngày 05/07/2019 đến hết ngày 05/07/2020); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán quần áo may sẵn các loại; Lãi suất cho vay: 9,5%/năm; Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn đối với phần gốc quá hạn, hợp đồng tín dụng hạn mức cho vay 12 tháng, giải ngân định kỳ 06 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ngày 29 tháng 03 năm 2021 bà Hoàng Thị Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), đến nay số tiền còn nợ gốc là 2.950.000.000đồng, bà Th, ông H đã không thanh toán được nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký, bà Th, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như cam kết nhận nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy bà Th, ông H vi phạm Điều 3, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số TRANGVLH.0507-HĐCVHM/NHCT200 ký ngày 05/07/2019, Ngân hàng khởi kiện bà Th, ông H là

phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, nhận nợ và giải ngân thì ông Ngô Văn H có cùng với bà Th đều có giấy đề nghị vay vốn và ông Ngô Văn H ký với ngân hàng với tư cách là người có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Th để vay vốn và thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng, ông H và bà Th là vợ chồng. Vì vậy ông Ngô Văn H phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà bà Th còn nợ ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu bà Th, ông H phải có trách nhiệm trả số nợ tính đến ngày 04/05/2021 là là **3.311.838.917**,đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.950.000.000,đồng, lãi vay trong hạn: 245.455.237,đồng và lãi quá hạn: 116.383.680,đồng đồng, theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở là quyền sử dụng đất và giá trị tăng thêm theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 626140 do UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/03/2007; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02880/QĐ-UBND.Q10-T33 mang tên ông Ngỗ Văn H và bà Hoàng Thị Th theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-AI626140 ký ngày 11/12/2018, tại Văn phòng Công chứng Quang Minh- tỉnh Bắc Giang, số công chứng 2325/2018 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Quyền sử dụng đất; Thửa đất số: 183, tờ bản đồ số: 18; Diện tích: 86,8m²; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là số nhà 28, làn 2, đường HH, phường N, thành phố C); Giá trị tăng thêm của quyền sử dụng đất: Nhà cấp III, 4 tầng diện tích 347,2m². Hợp đồng được Văn phòng công chứng Quang Minh công chứng số 2325/2018 ngày 11/12/2018 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang đăng ký thế chấp. Quá trình giải quyết vụ án bà Th có ý kiến nếu không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Các bên đã tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, việc thế chấp có chữ ký của bà Th, ông H, các bên đã làm thủ tục đăng ký thế chấp, hộ gia đình bà Th hiện nay có anh H g, chị D đang sinh sống, tại thời điểm năm 2008 khi bà Th, ông H mua đất, xây nhà các con còn bé, đang đi học, không có công sức đóng góp gì. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-AI626140 ký ngày 11/12/2018 và phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 323 Bộ luật dân sự.

Đối với 02 tài sản của ông Hoàng Văn Th tại khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thế chấp bảo đảm cho khoản vay của bà Hoàng Thị Th, ngày 29/03/2021 ngân hàng đã trả lại tài sản cho ông Th , và ngân hàng thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với 02 tài sản của ông Hoàng Văn Th .

[4]. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, do vậy bà Th, ông H phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp là 6.000.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, do vậy bà Th, ông H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 180; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 228; Điều 317; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc bà Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền theo Hợp đồng tín dụng số TRANGVLH.0507-HĐCVHM/NHCT200 ký ngày 05/07/2019, tính đến ngày 04/05/2021 là **3.311.838.917** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.950.000.000, đồng, lãi trong hạn: 245.455.237 đồng và lãi quá hạn: 116.383.680 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (04/05/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số TRANGVLH.0507-HĐCVHM/NHCT200 ký ngày 05/07/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. 3. Trường hợp bà Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H không trả được nợ cho Ngân hàng thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật kể cả việc phát mại tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất là thửa đất số : 183, tờ bản đồ số: 18; Diện tích: 86,8m²; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 3, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là số nhà 28, làn 2, đường H, phường N, thành phố B; Giá trị tăng thêm của quyền sử dụng đất: Nhà cấp III, 4 tầng diện tích 347,2m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 626140 do UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/03/2007; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02880/QĐ-UBND.Q10-T33 mang tên ông Ngõ Văn H và bà Hoàng Thị Th theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-AI626140 ký ngày 11/12/2018, tại Văn phòng Công chứng Quang Minh- tỉnh Bắc Giang, số công chứng 2325/2018 quyền số 01

TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H. Theo Hợp đồng thế chấp số HV31/2019/HĐBĐ/NHCT200-AI626140 ký ngày 11/12/2018.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H phải chịu 98.236.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.130.000đồng theo biên lai số AA/2019/0002845 ngày 26/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2.5. Về chi phí tố tụng: Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TPCP CT Việt Nam được nhận lại số tiền này khi Hoàng Thị Th, ông Ngô Văn H nộp.

2.6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

2.7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thu Hà

